

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh bị cáo Pc

Số: 129/2021/HSST

Ngày: 28 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Quốc Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đỉnh

Ông Nguyễn Đức Hoài

- Thư ký phiên toà: Ông Hồ Phương Tâm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Phước Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 116/2021/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2021/QĐXX - HS ngày 16/12/2021 đối với bị cáo:

ĐỖ LINH P, sinh năm 1994, tại tỉnh Bình Phước; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 10, ấp 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12; con ông Đỗ Duy B và Ngô Thị Kim H (đã chết); vợ con chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không; nhân thân: Bị cáo chưa lần nào bị xử lý hành chính hoặc kết án về hành vi vi phạm pháp luật; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Phạm Anh K, sinh năm 1989; Trú tại: Thôn A, xã X, thị xã A, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại: Anh Phạm Văn S, sinh năm 1990; Trú tại: Tổ 3, ấp 7, xã Minh H, huyện C, tỉnh Bình Phước, theo giấy ủy quyền ngày 13/12/2021 (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Minh L, sinh năm 1999; HKTT: Ấp An Thành, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; Trú tại: Khu phố 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quan hệ quen biết với anh Phạm Anh K nên khoảng 18 giờ 00, ngày 19 tháng 4 năm 2021, Bị cáo P nảy sinh ý định mượn xe mô tô hiệu Yamaha – MX - King 150, màu đen xanh, biển kiểm soát: 81G1-246.64 của anh K mang đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài. Để cho anh K không nghi ngờ, tin tưởng cho mượn xe, Phụ nói dối với anh K là mượn xe đi về nhà tại ấp 3, thị trấn C, huyện C lấy đồ dùng cá nhân. Sau đó, Bị cáo P điều khiển xe về nhà thay biển số xe mô tô giả để anh K và người quen của anh K không nhận ra. Do không thấy Bị cáo P quay lại trả xe mô tô nên anh K gọi điện thoại cho bạn gái của Bị cáo P là chị Lê Thị Hồng N nói cho chị N biết Bị cáo P chiếm đoạt xe mô tô của anh K; chị N gọi điện thoại bảo Bị cáo P mang xe mô tô về trả cho anh K nên Bị cáo P chưa đi cầm cố xe ngay, Bị cáo P tháo biển số giả cất trong xe mô tô, sử dụng xe mô tô trong tình trạng không có biển kiểm soát để làm phương tiện đi lại.

Khoảng 03 ngày sau, Bị cáo P cầm cố chiếc xe nêu trên của anh K cho một thanh niên chưa xác định được lý lịch với số tiền 8.000.000 đồng, Bị cáo P khai cầm cố chiếc xe nêu trên tại quán “Ven Suối” thuộc tổ 3, khu phố 4, thị trấn C, huyện C, người cầm cố xe là do bạn của Bị cáo P Nguyễn Minh L dẫn đến. Cầm cố xe xong Bị cáo P thuê xe taxi tại khu vực ngã tư Chơn Thành, thuộc thị trấn C chở Bị cáo P đến thành phố Đồng Xoài mua 01 xe mô tô nhãn hiệu Win với số tiền là 7.000.000 đồng và sử dụng xe mô tô này đến phòng trọ của bạn tại khu công nghiệp Nam Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để xin việc nhưng không được nên Bị cáo P đến tỉnh Đồng Nai gặp bạn gái là chị N rồi Bị cáo P tiếp tục đi đến tỉnh Lâm Đồng. Trên đường đi, do không có tiền nên Bị cáo P bán xe Win được số tiền 2.500.000 đồng. Đầu tháng 6 năm 2021, Bị cáo P trở về huyện C và đến ngày 01 tháng 9 năm 2021, Bị cáo P bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C bắt giữ.

Tại kết luận định giá tài sản số: 50/KL-HĐĐGTS ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C xác định: Xe mô tô hiệu Yamaha – MX-King 150, màu đen xanh, biển kiểm soát: 81G1-246.64 đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 49.600.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Xe mô tô hiệu Yamaha – MX-King 150, màu đen xanh, biển kiểm soát: 81G1-246.64 Bị cáo P đã cầm cố nên không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Anh K yêu cầu bị cáo Bị cáo P bồi thường số tiền 49.600.000 đồng, Bị cáo P chưa bồi thường.

Bản cáo trạng số: 122/CT-VKS ngày 27/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo ĐỖ LINH P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên

quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố, bị cáo đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa bị cáo ĐỖ LINH P khai: Bị cáo P và anh K có quan hệ quen biết và Bị cáo P biết anh K có chiếc xe mô tô hiệu Yamaha – MX-King 150, màu đen xanh, biển kiểm soát: 81G1-246.64 vì trước đó Bị cáo P đã có một hai lần mượn chiếc xe nêu trên của anh K đi lại, do không có tiền tiêu xài nên Bị cáo P nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe nêu trên của anh K để bán lấy tiền; khoảng 18 giờ 00 ngày 19 tháng 4 năm 2021 Bị cáo P đến phòng trọ của anh K và hỏi mượn xe của anh K, Bị cáo P nói dối với anh K mượn xe để về nhà tại ấp 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước lấy đồ cá nhân rồi mang lên trả nhưng sau khi mượn được xe của anh K thì Bị cáo P thay biển số giả vào xe rồi sử dụng làm phương tiện đi lại, cắt liên lạc với anh K. Ba ngày sau (ngày 22/4/2021) Bị cáo P mang chiếc xe nêu trên của anh K đi cầm cố cho một người thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch tại quán cà phê “Ven suối” thuộc khu phố 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước được số tiền 8.000.000 đồng. Sau khi cầm cố chiếc xe nói trên được số tiền 8.000.000 đồng thì Bị cáo P đi Taxi qua thành phố Đồng Xoài mua một chiếc xe mô tô Win với giá là 7000.000 đồng để làm phương tiện đi lại, số tiền 1000.000 đồng còn lại Bị cáo P tiêu xài hết. Hành vi dùng thủ đoạn gian dối “mượn xe về lấy đồ” của Bị cáo P đã làm anh K tin tưởng giao tài sản là chiếc xe nói trên cho Bị cáo P và Bị cáo P đã chiếm đoạt tài sản của anh K, theo Kết luận định giá tài sản số: 50/KL-HĐĐGTS ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C xác định xe mô tô hiệu Yamaha – MX-King 150, màu đen xanh, biển kiểm soát: 81G1-246.64 có giá trị 49.600.000 đồng, hành vi của bị cáo Bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và

hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Cáo trạng số: 122/CT-VKS ngày 27/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Để thực hiện hành vi phạm tội Bị cáo P đã dùng thủ đoạn gian dối để anh K tin tưởng giao tài sản là chiếc xe nêu trên cho Bị cáo P, sau khi được anh K giao xe Bị cáo P đã cắt liên lạc với anh K, anh K đã nhờ bạn gái Bị cáo P là chị Lê Thị Hồng N gọi điện thoại yêu cầu Bị cáo P trả lại chiếc xe nêu trên cho anh K nhưng Bị cáo P nói dối là đã trả xe cho anh K, điều này thể hiện ý chí của Bị cáo P chiếm đoạt bằng được tài sản của anh K và tài sản bị Bị cáo P chiếm đoạt có giá trị 49.600.000 đồng. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa anh K yêu cầu bị cáo P phải bồi thường khắc phục hậu quả cho anh K với số tiền 49.600.000 đồng. Xét thấy, bị cáo P đã chiếm đoạt tài sản hợp pháp của anh K và tài sản là chiếc xe nêu trên không thu hồi được, theo Kết luận định giá số: 50/KL-HĐĐGTS ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C xác định giá trị tài sản của anh K tại thời điểm bị bị cáo Bị cáo P chiếm đoạt có giá trị 49.600.000 đồng nên yêu cầu của anh K yêu cầu bị cáo Bị cáo P bồi thường số tiền nói trên là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. *Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:* Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8]. *Về hành vi của Nguyễn Minh L:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có căn cứ để xác định việc Bị cáo P cầm cố chiếc xe nêu trên cho người thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch tại quán cà phê “Ven suối” là do Luân giới thiệu nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, xử lý.

[9]. *Về án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm:* Bị cáo Bị cáo P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; 50 Bộ luật Hình sự năm năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Tuyên bố bị cáo ĐỖ LINH P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
- Xử phạt bị cáo ĐỖ LINH P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/9/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584; 586 và 589 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo ĐỖ LINH P có nghĩa vụ phải bồi thường cho Anh Phạm Anh K số tiền 49.600.000 đồng (Bốn mươi chín triệu sáu trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo ĐỖ LINH P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu số tiền 2.480.000 đồng (Hai triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- CA huyện C;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Mạnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Thành – Phạm Xuân Đỉnh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- CA huyện C;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thanh Thảo

HỘI THẨM NHÂN DÂN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Thành – Phạm Xuân Đỉnh

Bùi Thanh Thảo